

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2025/HC-ST**

Ngày: 29 tháng 8 năm 2025

(V/v khiếu kiện yêu cầu hủy
quyết định hành chính, quyết định
giải quyết khiếu nại)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Diêu Anh Tuấn

2. Ông Hồ Văn Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2024/TLST-HC ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc: “Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HC ngày 06 tháng 6 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025 ngày 25/6/2025; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025 ngày 16/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025 ngày 15/8/2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Ông Trần Văn D, sinh năm 1969. Có mặt.

Trú tại: khối T, phường T, tỉnh Nghệ An

2. Người bị kiện:

Chủ tịch UBND phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An;

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng:

Chủ tịch UBND phường T, tỉnh Nghệ An: Ông Hồ T P. Vắng mặt

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần V H – Phó Chủ tịch UBND phường T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đinh Thị T, sinh năm 1965; có mặt

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960; vắng mặt.

Chị Chu Thị Kiều L, sinh năm 1986; có mặt

Anh Phạm Ngọc H1, sinh năm 1985; vắng mặt

Ông Trần Hồng H2, sinh năm 1961; có mặt

Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1964; vắng mặt;

Ông Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1969; có mặt

Chị Đặng Thị B, sinh năm 1963; vắng mặt

Anh Phan Văn K, sinh năm 1965; vắng mặt
Chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1964; vắng mặt
Anh Đặng Quang H4, sinh năm 1982; vắng mặt
Chị Lê Thị C, sinh năm 1991; vắng mặt
Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; vắng mặt
Anh Hồ Thế T2, sinh năm 1965; vắng mặt
Người đại diện theo uỷ quyền cho anh T2:
Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1982. Có mặt
Đều có địa chỉ tại: Khối T, phường T, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2024, các lời khai, quá trình đối thoại và tại phiên toà hôm nay người khởi kiện ông Trần Văn D trình bày:

+ Ngày 30/8/1992 gia đình ông Trần Văn D được Chủ tịch UBND huyện N (cũ trước đây) cấp diện tích đất 110m² (nguồn gốc thửa đất là năm 1995 gia đình ông D mua thanh lý nhà tập thể của bệnh viện xx). Đến năm 2007 được UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 201825 ngày 13/3/2007 mang tên Trần Văn D và bà Nguyễn Thị T3, địa chỉ thửa đất xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là khối T A, phường T, tỉnh Nghệ An).

+ Năm 2005 gia đình ông D tiến hành xây dựng nhà kiên cố (3 tầng) và các công trình công, mái che (xây dựng cùng thời điểm xây nhà) và nâng cấp sửa chữa vào năm 2017, gia đình ông D sử dụng ổn định cho đến ngày 14/8/2024 thì công chức địa chính phường Q, thị xã T đến lập biên bản.

Như vậy, gia đình ông D đã xây dựng hoàn thành nhà, công trình phụ xong và đưa vào sử dụng từ năm 2005. Đến năm 2024 (sau 19 năm), công chức địa chính lập biên bản vi phạm hành chính và Chủ tịch UBND phường Q ra quyết định xử phạt hành chính là áp dụng sai về thời điểm, thời hiệu, thời hạn.

Quyết định xử phạt hành chính số 11/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch UBND phường Q ngày 22/8/2024 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 216 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND phường Q đã xâm phạm quyền lợi ích của ông D, cụ thể:

- Theo Chủ tịch UBND phường Q thì gia đình ông D có công trình công, mái che nằm trong phần đất đường giao thông khối T, phường Q gây ảnh hưởng đến việc đi lại, sinh hoạt của các hộ dân phía trong tuyến đường thuộc tổ C, khối T 1 là không đúng sự thật. Vì đây không phải con đường, vì hàng chục năm nay không có lối đi lại ở đây, hiện nay thực tế cũng như vậy.

Theo quy định của pháp luật, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, trừ các trường hợp sau đây... là 02 năm. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau: Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm; Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm. Thời điểm để tính thời hiệu trong lĩnh vực quy định tại Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022, tại điểm a, khoản 2 điều 5 quy định: Thời

điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này được quy định như sau: Đối với nhà ở riêng lẻ, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày hoàn thành công trình được ghi hợp đồng thi công xây dựng công trình (nếu có) hoặc ngày đưa công trình vào sử dụng. Vì vậy Chủ tịch UBND phường Q xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D là không đúng quy định của pháp luật.

Ngày 14/8/2024, ông Trần Văn D đã nhận được Quyết định số 360/QĐ – HB ngày 14/8/2025 của Chủ tịch UBND phường T về việc hủy bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể Chủ tịch UBND phường T đã hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND phường Q đối với ông D. Ông D đồng ý với quyết định số 360/QĐ – HB ngày 14/8/2025 của Chủ tịch UBND phường T về việc hủy bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên ông Trần Văn D vẫn đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật vì căn cứ hủy bỏ quyết định trên là chưa đầy đủ. Tại phiên tòa hôm nay, ông D vẫn đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên hủy toàn bộ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND phường Q, thị xã T tỉnh, Nghệ An về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn D công dân Tổ 3, khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An và T4 hủy toàn bộ Quyết định 216 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND phường Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn D công dân Tổ 3, khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Ngoài ra tại phiên tòa ông D có ý kiến không đưa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng vì không liên quan đến vụ án;

Người bị kiện Chủ tịch UBND phường Q, thị xã T và người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của chủ tịch UBND phường T trình bày:

Ngày 19/2/2024, UBND phường Q nhận được đơn đề nghị do đại diện các hộ gia đình thường trú tại tổ C, khối T, phường Q, thị xã T gửi với nội dung đề nghị xem xét mở lại đường dân sinh tại khu vực này do bị lấn chiếm; Sau khi kiểm tra và xem xét nội dung đơn, ngày 05/4/2024 UBND phường Q tổ chức buổi làm việc và thống nhất mở lại con đường dân sinh tại tổ C, khối T, phường Q đồng thời ban hành thông báo Kết luận số 243/TB-UBND ngày 12/4/2024, trong đó: Giao các hộ gia đình đang dựng các công trình, vật cản trên tuyến đường dân sinh tại tổ C, khối T, phường Q tự tháo dỡ, hoàn trả hiện trạng tuyến đường trước ngày 20/4/2024; Đến ngày 21/5/2024, UBND phường Q tiếp tục ban hành thông báo số 332/TB-UBND về việc tháo dỡ công trình, vật cản và hoàn trả hiện trạng tuyến đường dân sinh tại tổ C, khối T và đến ngày 12/6/2024, UBND phường tiếp tục ban hành Thông báo số 391/TB-UBND thông báo yêu cầu hộ gia đình ông Trần Văn D chấp hành nghiêm yêu cầu của UBND phường về việc tháo dỡ công trình, vật cản vi phạm và hoàn trả tuyến đường dân sinh tại tổ C, khối T 1 trước ngày 14/6/2024 nhưng gia đình ông D vẫn không chấp hành.

Đối với hộ ông Trần Văn D, UBND phường Q đã ban hành 03 lần giấy mời làm việc vào các ngày 10/6/2024; 12/6/2024 và 14/6/2024 nhưng gia đình hộ Trần Văn D không chấp hành, không tham gia làm việc, có báo cáo lý do không có mặt tại địa phương.

Ngày 12/8/2024, Công chức Địa chính – Xây dựng UBND phường Q lập biên bản làm việc số 01/BB-LV để ghi nhận sự việc vi phạm của hộ gia đình ông Trần Văn D; đến ngày 14/8/2024, Công chức Địa chính - Xây dựng UBND phường Q lập biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC về việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt đối với ông Trần Văn D về hành vi “Dựng rạp, lều quán, cổng ra vào, tường rào các loại, công trình khác trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ...” theo điểm a khoản 5 Điều 12, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019. Ngày 22/8/2024, chủ tịch UBND phường Q ban hành Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC phạt tiền đối với ông D số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: buộc phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép, khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra. Hiện gia đình ông Trần Văn D chưa chấp hành quyết định trên.

Thời gian ông Trần Văn D xây dựng công trình cổng, trụ, mái che và tường chắn lấn chiếm tuyến đường dân sinh tại tổ C, khối T, phường Q được xác định thực hiện trước thời điểm ông Trần Văn H (Chủ tịch UBND phường Q) về nhận công tác tại phường tháng 10 năm 2021. Qua kiểm tra, rà soát tài liệu lưu trữ tại phường không có hồ sơ lưu việc lập biên bản đối với hành vi vi phạm của ông Trần Văn D.

Đến ngày 14/8/2025, qua kiểm tra, xác minh, rà soát lại các văn bản tại đơn vị sau khi sáp nhập, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng Chủ tịch UBND phường T đã ban hành quyết định số 360/QĐ-HB về việc Huỷ bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính. Cụ thể: Huỷ bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND phường Q đối với ông Trần Văn D.

Lý do huỷ bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024: Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 – Luật xử lý vi phạm hành chính, cụ thể là đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính vì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 6 – Luật xử lý vi phạm hành chính.

+ Về việc khiếu nại của ông Trần Văn D:

Nội dung khiếu nại của ông D: Theo ông D thì quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND phường Q về việc xử phạt ông D theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 12, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt đối với một công trình được xây dựng trước đó 19 năm là không đúng; Công trình của ông D đã sử dụng ổn định, không

tranh chấp với ai, không ảnh hưởng đến các hộ gia đình xung quanh. Ông D đề nghị hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D.

Kết quả giải quyết khiếu nại: Ngày 10/10/2024, Chủ tịch UBND phường Q đã ban hành Quyết định số 216/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn D công dân Tổ 3, khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (Giải quyết khiếu nại lần đầu) và xác định khiếu nại của ông Trần Văn D là khiếu nại sai.

Sau khi hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024, Chủ tịch UBND phường T vẫn giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại số 216/QĐ-UBND đối với ông Trần Văn D và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ông D yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định xử phạt hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 và quyết định giải quyết khiếu nại số 216/QĐ-UBND thì người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND phường T có ý kiến: Đối với yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ –XPVPHC ngày 22/8/2024 đã bị hủy bỏ nên đối tượng khởi kiện không còn nên đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D về nội dung này. Đối với yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 216/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 thì người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chu Thị Kiều L có mặt tại phiên tòa, anh Phạm Ngọc H1 vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có trình bày: Anh H1, chị L có hai thửa đất tại tổ C, khối T, Phường T, tỉnh Nghệ An. Đất có hai mặt đường (phía trước và phía sau thửa đất). Gia đình ông D đã xây dựng bịt lại lối đi phía trước nên gia đình không có lối đi ra. Ông D xây trụ cổng, lắp cửa, lát gạch đều diễn ra công khai vào khoảng năm 2016, mọi người đều biết. Ban đầu chỉ nghĩ chưa ai sử dụng thì ông D mượn dùng, khi nào yêu cầu thì ông D trả lại. Nay chúng tôi muốn sử dụng lối đi phía trước, vì lối đi phía trước rộng hơn. Nay đề nghị ông D chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND phường Q trả lại con đường. Ngày 14/8/2025, Chủ tịch UBND phường T đã hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D thì anh H1, chị L không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, để người dân có lối đi.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Văn T1, bà T có mặt tại phiên tòa, (ông T1 vắng mặt tại phiên tòa). Bà T và ông T1 đều trình bày: Gia đình bà T, ông T1 có thửa đất tại tổ C, khối T, Phường T, tỉnh Nghệ An. Gia đình về sinh sống tại đây từ năm 1994, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì thửa đất của gia đình có hai mặt đường (phía trước và phía sau thửa đất). Gia đình ông D đã xây dựng bịt lại lối đi phía trước nên gia đình không có lối đi ra. Ông D xây trụ cổng, lắp cửa, lát gạch đều diễn ra công khai vào khoảng năm 2017, mọi người đều biết. Yêu cầu ông D chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND phường Q trả lại con đường cho các hộ phía trong đi lại thuận tiện. Ngày 14/8/2025, Chủ tịch UBND phường T đã hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D thì bà T không có ý kiến gì.

Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, để nhanh chóng mở lại lối đi.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng Đ có mặt tại phiên toà trình bày: Theo bản đồ địa chính thì 11 hộ dân có hai con đường (phía trước và sau nhà). Gia đình ông D ở phía ngoài chiếm đất khoảng 100m² xây dựng trụ cổng, tường rào ngăn cách không cho các hộ phía trong lưu thông từ năm 2017. Nay đề nghị các cấp chính quyền làm sáng tỏ, đề nghị ông D chấp hành quyết định của chủ tịch UBND phường Q, thị xã T. Ngày 14/8/2025, Chủ tịch UBND phường T đã huỷ bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D thì ông Đ không có ý kiến gì. Đề nghị làm sáng tỏ vụ việc và nhanh chóng mở lại đường cho các hộ gia đình có lối đi thuận tiện. Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D1, anh Phan Văn K: anh K, chị D1 đều vắng mặt và đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, quá trình điều tra anh K và chị D1 có trình bày: khoảng năm 2016-2017, anh K có xây cổng và làm sân cho ông D, trong thời gian xây thì không biết là đường của xóm nếu là đất của xóm thì đề nghị ông D trả lại cho cho các hộ phía trong đi lại thuận tiện. Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hồng H2 có mặt tại phiên toà trình bày: Ông có hai thửa đất (trong đó một thửa mua ông Nguyễn Nhật H5 và bà Lê Thị C1 năm 2011) tại tổ C, khối T, phường T, tỉnh Nghệ An. Hai mảnh đất trên đều có hai mặt đường. Trước đây khoảng thời gian năm 2016-2017 gia đình ông D xây dựng cổng và sân nền lên con đường liên gia của khối có 11 hộ dân. Nay ông H2 đề nghị gia đình ông D chấp hành quyết định của UBND phường Q, tháo dỡ trả lại con đường. Ngày 14/8/2025, Chủ tịch UBND phường T đã huỷ bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D thì ông H2 không có ý kiến gì. Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

+ Chị Lê Thị C, anh Trần Quang H6 đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình điều tra đều trình bày: Chị C và anh H6 có thửa đất số 131 tại tổ C, khối T, phường T, tỉnh Nghệ An (nhận tặng cho từ ông Đặng Hồng T5 vào ngày 30/6/2025) đề nghị ông D chấp hành Quyết định của UBND phường Q. Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị N, chị Đặng Thị B, chị Nguyễn Thị H3 vắng mặt trong quá trình Toà án giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ gồm:

Biên bản xác minh tại khối T 1 ngày 04/4/2025 khối trưởng nhiệm kỳ 2015-2020; Công văn số 70-CV/TA ngày 20/3/2025 gửi phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị thị xã T; Công văn số 72-CV/TA ngày 24/3/2025 gửi Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai thị xã T; Biên bản xác minh tại phòng Nông nghiệp và môi trường UBND thị xã T; Biên bản lấy lời khai của đương sự; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/5/2025 và sơ đồ hiện trạng xây dựng phía bắc thửa đất của ông

Trần Văn D; Biên bản xác minh sự vắng mặt của đương sự; Biên bản niêm yết, tổng đạt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Nghệ An:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Người khởi kiện, người bị kiện đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 55, 56 và 57 của Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Theo phát biểu ý kiến tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/8/2025, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 4 Điều 57; các Điều 59, 60, 116, 164, 193, 194, 204, 206 và 348 của Luật tố tụng hành chính,

Căn cứ khoản 3 Điều 18; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 65- Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D.

+ Huỷ Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND phường Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn D công dân Tổ 3, khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D về việc yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND phường Q.

- Về án phí: Chủ tịch UBND phường T, tỉnh Nghệ An phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định. Ông Trần Văn D thuộc trường hợp được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tư cách tham gia tố tụng của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, từ ngày 01/7/2025 UBND phường Q sáp nhập với hai xã khác và có tên gọi mới là phường T. Căn cứ vào khoản 3 Điều 59- Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị Quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân thì người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng trong vụ án này là Chủ tịch UBND phường T, tỉnh Nghệ An.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn K, bà Nguyễn Thị D1, ông Nguyễn Văn T1, anh Đặng Quang H4, chị Lê Thị C, anh Hồ Thế T2 vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt; anh Phạm Ngọc H1 đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa

không có lý do; chị Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị H3 và bà Đặng Thị B đã được Toà án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình điều tra và tại phiên toà không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 158 -Luật tổ tụng hành chính năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người trên là đúng quy định.

[1.3]. Về đối tượng bị khởi kiện: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 của Chủ tịch ủy ban nhân dân phường Q về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn D công dân Tổ 3, khối T, phường Q, thị xã T tỉnh Nghệ An và Quyết định 216/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn D công dân Tổ 3, khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An là khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 30- Luật Tổ tụng hành chính.

[1.4]. Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 22/8/2024, Chủ tịch UBND phường Q ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC, đến ngày 31/8/2024 ông D làm đơn khiếu nại, ngày 04/9/2024 UBND Phường Q, thị xã T tiếp nhận được đơn khiếu nại của ông Trần Văn D do UBND thị xã T chuyển đến. Ngày 10/10/2024, UBND phường Q ban hành Quyết định 216/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND phường Q, ngày 12/11/2024 ông Trần Văn D làm đơn khởi kiện Chủ tịch UBND phường Q đến Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa (nay là Tòa án Khu vực 8- Nghệ An). Căn cứ vào Điều 116-Luật Tổ tụng hành chính thì vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

[1.5]. Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 31 của Luật Tổ tụng hành chính thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8- Nghệ An;

[1.6]. Về vụ việc trong vụ án được xác định là “Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại”;

[2.]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024;

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D về việc yêu cầu Toà án huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND phường Q. Tuy nhiên quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND phường Q đã bị huỷ bỏ bởi Quyết định huỷ bỏ quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính số 360/QĐ-HB ngày 14/8/2025 của Chủ tịch UBND phường T.

Căn cứ mục III Công văn số 64 TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao; Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 191- Luật tổ tụng hành chính, đánh giá tính hợp pháp của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 và Quyết định số 360/QĐ-HB ngày 14/8/2025, cụ thể như sau:

[2.1.1]. Về thẩm quyền ban hành quyết định số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024;

Căn cứ Điều 38, khoản 3 Điều 52 thì Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 được ban hành theo đúng thẩm quyền.

[2.1.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành, nội dung quyết định số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024;

Trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng: Ngày 19/02/2024, UBND phường Q nhận được đơn của các hộ gia đình tại tổ C, khối T, phường Q, thị xã T đề nghị mở lại con đường dân sinh khu vực trên hiện đang bị lấn chiếm. Nhưng phía UBND phường Q không tiến hành lập Biên bản làm việc, Biên bản vi phạm hành chính đối với sự việc trên tại thời điểm người dân có kiến nghị, phản ánh mà đến ngày 12/8/2024 mới lập Biên bản làm việc, đến ngày 14/8/2024 lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn D và đến ngày 22/8/2024 ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC là chưa đảm bảo về thời gian, trình tự thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Về nội dung của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với hiện trạng các công trình ông Trần Văn D đã xây dựng. Qua xem xét thấy rằng: Biên bản làm việc ngày 12/8/2024, Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 14/8/2024 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND phường Q ngày 22/8/2024 không lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi ông Trần Văn D thực hiện việc lát gạch trên diện tích đất có chiều dài 25,8m, chiều rộng 3,3m (tại bút lục 93). Như vậy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn D là không đầy đủ, chưa đúng với thực trạng, công trình mà ông Trần Văn D đã xây dựng.

[2.1.3]. Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính:

Hội đồng xét xử thấy rằng: “Mọi vi phạm hành chính đều phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh; chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định” (Điều 3- Luật Xử lý vi phạm hành chính). Căn cứ Biên bản làm việc ngày 12/8/2024 và quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh tại khối xóm thì ban cán sự khối nhiệm kỳ 2015-2020 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều khẳng định biết việc ông Trần Văn D xây dựng công trình trên và có sửa chữa nâng cấp vào năm 2017 đến 2018 nhưng không ai có ý kiến gì. Như vậy hành vi vi phạm hành chính của ông Trần Văn D đã kết thúc vào ngày 31/12/2018.

Và thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 được quy định như sau:

“Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm.

Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm;”

- Người vi phạm có thể bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo Điều 28- Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Theo quy định tại Điều 8-Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định:

“1. Việc xác định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

a) Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc là hành vi được thực hiện một lần hoặc nhiều lần và có căn cứ xác định hành vi đã thực hiện xong trước thời điểm cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện vi phạm hành chính;

b) Hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện là hành vi đang diễn ra tại thời điểm cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện vi phạm hành chính và hành vi đó vẫn đang xâm hại trật tự quản lý nhà nước.”

Như vậy Chủ tịch UBND phường Q ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 đối với ông Trần Văn D là không đúng quy định của pháp luật về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

[2.1.4]. Về xem xét về trình tự, thủ tục ban hành, nội dung Quyết định số 360/QĐ-HB ngày 14/8/2025 của Chủ tịch UBND phường T:

Theo quy định tại Điều 1-Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định:

“... 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18 như sau:

3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm phát hiện quyết định về xử lý vi phạm hành chính do mình hoặc do cấp dưới ban hành có sai sót và kịp thời đình chỉ, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo thẩm quyền.

Căn cứ Khoản 1 Điều 13 Nghị định 118/2021NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định:

“1. Người đã ban hành quyết định tự mình hoặc theo yêu cầu của những người quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Xử lý vi phạm hành chính phải ban hành quyết định hủy bỏ toàn bộ nội dung quyết định nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

...

h) Trường hợp không ra quyết định xử phạt quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính”

Quyết định số 360/QĐ-HB ngày 14/8/2025 của Chủ tịch UBND phường T về việc hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC

ngày 22/8/2024 được ban hành phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 18- Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 4 Điều 57 – Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Về nội dung của Quyết định 360/QĐ-HB ngày 14/8/2025 của Chủ tịch UBND phường T là hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024. Lý do hủy bỏ: Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65- Luật xử lý vi phạm hành chính. Trong trường hợp này là hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại khoản 1 Điều 6- Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nhưng Chủ tịch UBND phường Q vẫn ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là trái pháp luật. Như vậy Quyết định số 360/QĐ-HB ngày 14/8/2025 của Chủ tịch UBND phường T ban hành đúng thẩm quyền, nội dung nên có hiệu lực pháp luật.

Do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND phường Q đã bị hủy bỏ, không còn hiệu lực pháp luật nên việc ông Trần Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử hủy bỏ quyết định số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND phường Q là không phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Xem xét Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 216/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND phường Q đối với ông Trần Văn D.

[2.2.1]. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành:

Không đồng ý với Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND phường Q, ông Trần Văn D đã làm đơn khiếu nại đề nghị Chủ tịch UBND phường Q hủy bỏ quyết định giải quyết khiếu nại trên. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Trần Văn D, cán bộ UBND phường Q đã tiến hành lập biên bản xác minh nội dung đơn khiếu nại vào ngày 06/9/2024. Đến ngày 10/10/2024, Chủ tịch UBND phường Q ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 216/QĐ-UBND là đúng về thẩm quyền được quy định tại Điều 17, Điều 28 – Luật Khiếu nại;

[2.2.2]. Về nội dung quyết định giải quyết khiếu nại số 216/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024.

Do quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND phường Q đối với ông Trần Văn D đã bị hủy bỏ do ban hành trái với quy định của pháp luật. Nên việc ông Trần Văn D khiếu nại yêu cầu Chủ tịch UBND phường Q hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D là có căn cứ.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 216/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND phường Q đối với ông Trần Văn D. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D đối với việc yêu cầu hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND phường Q.

Ngoài ra tại phiên tòa ông D có ý kiến không đưa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng vì không liên quan đến vụ án. Căn cứ khoản 10 Điều 3- Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì Tòa án đưa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên vào tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật;

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập và đều có ý kiến đề nghị ông D chấp hành quyết định của UBND phường Q tháo dỡ công trình vật cản mà ông D đã xây dựng, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Thấy rằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND phường Q đã bị hủy bỏ nên không còn hiệu lực.

Về án phí: Ông Trần Văn D không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng Chủ tịch UBND phường T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, khoản 4 Điều 57; các Điều 59, 60, 116, 164, 193, 194, 204, 206 và 348 của Luật tố tụng hành chính,

Căn cứ khoản 3 Điều 18; Khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 65- Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết 01/2025 ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D. Hủy Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của chủ tịch UBND phường Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn D công dân tổ C, khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Buộc cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Q là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D về việc yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND phường Q.

Về án phí: Căn cứ Điều 32 của Nghị Quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch UBND phường Q là Chủ tịch UBND phường T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đieu Anh Tuấn Hồ Văn Hào

Thái Thị Hà